

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày: 29-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hồng Vinh.

2. Bà Trần Thu Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST - HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021, đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Thanh N (tên gọi khác Bé);

Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1968, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp B, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1940 (chết) và bà Võ Thị N, sinh năm 1940; Chồng Hồ Thanh N, sinh năm 1966, con Hồ Nguyễn N M, sinh năm 1992 và Hồ Nguyễn N N, sinh năm 2000; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình, chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1976; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Huỳnh Văn Quốc D, sinh năm 1974. Nơi cư trú: ấp B, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Hồ Thanh N, sinh năm 1966. Nơi cư trú: ấp B, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

+ Huỳnh Thị Vân T, sinh năm 1971. Nơi cư trú: 47/9 Khu phố 4, phường 4, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

+ Huỳnh Văn H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: 47/9 Khu phố 4, phường 4, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 21/08/2020, ông D và ông N xảy ra cự cãi với nhau tại trước nhà ông D. Sau đó, có anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1975; chị Huỳnh Thị Vân T, sinh năm 1979, cùng ngụ số 47/9, khu phố 4, phường 4, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (là bạn của gia đình ông N) và bị cáo N đi sang khu vực trước cổng nhà ông D cùng ông N tham gia cự cãi với ông D. Lúc này, giữa ông D và ông N xảy ra xô xát, đánh nhau bằng tay không (không gây thương tích) trước hàng rào nhà ông D. Thấy ông N và ông D đánh nhau, nên anh H, chị T can ngăn, riêng bị cáo N lượm cục đá xanh tại đó ném trúng vào vùng trán ông D gây thương tích. Sau đó, bị cáo N cùng ông N, anh H, chị T đi về nhà, ông D được người thân đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa khu vực Gò Công. Đến ngày 31/08/2020, ông D có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh N về hành vi cố ý gây thương tích.

- Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 359/2020/TgT ngày 15/9/2020 của Trung T Pháp y - Sở Y tế tỉnh Tiền Giang kết luận ông Huỳnh Văn Quốc D bị:

- + Sẹo vết thương từ trán đến đầu trong cung mày trái.
- + Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 06%.

- + Thương tích do vật tày có cạnh gây ra.

- Tại bản kết luận giám định số 6488/C09B ngày 04/02/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận vật tác động lên cơ thể người gây thương tích là hung khí nguy hiểm.

- Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSGCT ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại gồm chi phí điều trị, tiền công lao động ông D bị mất, tiền thuê xe đi điều trị.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cục đá màu xanh, hình dạng không xác định, có nhiều góc cạnh, kích thước dài 6,5cm, rộng 04cm, cao 06cm.

Tại phiên tòa, bị hại vẫn giữ yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh N. Bị hại không có ý kiến bổ sung gì đối với phần luận tội của kiểm sát viên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo, bị hại và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng; Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 359/2020/TgT ngày 15/9/2020 của Trung T Pháp y - Sở Y tế tỉnh Tiền Giang kết luận và các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án.

Do vậy, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ ngày 21/08/2020, tại khu vực trước cổng nhà ông D thuộc ấp B, xã Y, huyện G, bị cáo N ném cục đá xanh trúng vào vùng trán ông D gây thương tích cho ông D với tỷ lệ thương tích gây nên là 06%. Vật tác động lên cơ thể gây thương tích cho bị hại được xác định là hung khí nguy hiểm. Hành vi của Nguyễn Thanh N đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 4.951.200 đồng tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây để bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Mặt khác, nhằm thể hiện sự nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, lao động sản xuất, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần để bị cáo cải tạo ngoài xã hội, cũng đủ để giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng: Qua xem xét xử lý như sau: 01 (một) cục đá màu xanh, hình dạng không xác định, có nhiều góc cạnh, kích thước dài 6,5cm, rộng 04cm, cao 06cm do bị hại giao nộp, cơ quan điều tra không xác định được có phải là hung khí gây án hay không, bị hại không yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra ông D yêu cầu bồi thường số tiền 21.496.200đ. Tại phiên tòa, ông D yêu cầu bị cáo bồi thường các chi phí gồm: Chi phí điều trị vết thương là 1.156.200 đồng, thu nhập thực tế bị mất là 3.500.000 đồng (350.000đ/ngày x 10 ngày), tiền thiếu máu do mất máu là 3.000.000 đồng, tiền thuê xe đi điều trị là 600.000 đồng (150.000đ/lượt x 04 lượt), thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 1.200.000 đồng (300.000đ/ngày x 04 ngày) và chi phí thẩm mỹ vết thương.

Bị cáo đồng ý bồi thường chi phí điều trị theo hóa đơn hợp lệ của bệnh viện là 1.091.200 đồng và thu nhập bị mất của bị hại là 3.500.000 đồng, chi phí thuê xe đi lại yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật, các chi phí còn lại bị cáo không đồng ý.

Hội đồng xét xử, xét thấy:

+ Về chi phí điều trị: Ông D cung cấp hóa đơn, chứng từ của bệnh viện đa khoa khu vực Gò Công số tiền là 737.000 đồng, gồm:

- Đơn thuốc ngày 21/8/2020 số tiền 21.000 đồng.
- Hóa đơn bán hàng ngày 21/8/2020 số tiền 33.000đ.
- Hóa đơn bán hàng ngày 21/8/2020 số tiền 240.200đ (chụp Xquang 64.200 đồng và khâu vết thương 176.000 đồng).
- Hóa đơn bán hàng ngày 22/8/2020 số tiền 50.000đ.
- Hóa đơn bán hàng ngày 22/8/2020 số tiền 56.800đ.
- Hóa đơn bán hàng ngày 22/8/2020 số tiền 145.000đ.
- Đơn thuốc mua ngoài do bác sĩ chỉ định số tiền 191.000 đồng.

Đối với đơn thuốc ngày 27/8/2020 số tiền 355.000 đồng tại phòng mạch bác sĩ Duệ, không có sự chỉ định của bệnh viện hay bác sĩ điều trị nên không phù hợp. Ngoài ra, ông D cộng số tiền chụp Xquang 64.200 đồng hai lần là không đúng. Tuy nhiên, bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường chi phí điều trị số tiền 1.091.200 đồng là có lợi cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Đối với thu nhập bị mất của bị hại: Ông D yêu cầu 10 ngày tương đương 3.500.000 đồng, phía bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Đối với chi phí đi lại khám, chữa trị vết thương: Bị hại yêu cầu 600.000 đồng tương đương 04 lượt đi taxi mỗi lượt là 150.000 đồng. Bị hại không cung cấp hóa đơn, chứng từ. Xét thấy, yêu cầu của bị hại là cao nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại mức phù hợp là 450.000 đồng.

+ Đối với thu nhập người chăm sóc bị mất: Ông D yêu cầu 4 ngày tương đương 1.200.000 đồng. Xét thấy, bị hại bị thương tích không nghiêm trọng, được điều trị ngoại trú và bị hại vẫn có thể sinh hoạt, đi lại không nhất thiết có người chăm sóc nên yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất của người chăm sóc là không hợp lý nên không chấp nhận.

+ Đối với yêu cầu tiền thiếu máu do bị mất máu là 3.000.000 đồng, bị hại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

+ Về chi phí thẩm mỹ vết thương của bị hại hiện chưa phát sinh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Như vậy, bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 5.041.200 đồng; thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

- Điều 92 Luật thi hành án hình sự;

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N **06 (sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) cục đá màu xanh, hình dạng không xác định, có nhiều góc cạnh, kích thước dài 6,5cm, rộng 04cm, cao 06cm. Trên cục đá có dính vết màu nâu đỏ nghi là máu có kích thước (01x0.5)cm.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N có trách nhiệm bồi thường tổng chi phí cho bị hại Huỳnh Văn Quốc D số tiền 5.041.200 đồng, nhưng được trừ vào số tiền bị cáo N đã tạm nộp là 4.591.200 đồng theo biên lai thu số 002312 ngày 16/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên bị cáo N phải bồi thường tiếp số tiền 450.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gò Công Tây;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thị Tám